|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP HOÀ BÌNH  **TRƯỜNG TH&THCS PHÚC TIẾN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: KHTN - LỚP 8**  *Ngày kiểm tra: tháng năm 2024*  *Thời gian làm bài :* ***90 phút*** *( không kể thời gian giao đề)* |

**a) Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến**  **thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **Số CH** | |  |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **% Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | Phản ứng hóa học | Tốc độ phản ứng và chất xúc tác | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2.5 |
| 2 | Một số hợp chất thông dụng | Acid | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2,5 |
| Base. Thang pH | 3 |  |  |  |  | 1 |  |  | 3 | 1 | 17,5 |
| Oxide | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 | 1 | 17,5 |
| 3 | Điện. | Dòng điện, nguồn điện | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2.5 |
| Mạch điện đơn giản | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2.5 |
| Tác dụng của dòng điện | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2.5 |
| Cường độ dòng điện, hiệu điện thế | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 | 1 | 12,5 |
| 4 | Sinh học cơ thể người | Hệ hô hấp ở người | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2.5 |
| Hệ bài tiết ở người. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2.5 |
| Điều hoà môi trường trong của cơ thể người. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2.5 |
| Hệ thần kinh và các giác quan ở người. |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 10 |
| Hệ nội tiết ở người. | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 | 1 | 17,5 |
| Da và điều hoà thân nhiệt ở người. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2,5 |
| Sinh sản ở người. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 2.5 |
|  | | | **16** |  |  | **2** |  | **2** | **1** | **1** | **16** | **5** | 100% |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | |  |  | 100% |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |  |  | 100% |

**b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung**  **kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Phản ứng hóa học | Tốc độ phản ứng và chất xúc tác | **Nhận biết**  - Yếu tố đã làm tăng tốc độ của phản ứng | 1 |  |  |  | 1 |
| **2** | Một số hợp chất thông dụng | Acid | **Nhận biết**  – Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion H+).  Vân dụng | 1 |  | 1 |  | 2 |
| Base. Thang pH | **Nhận biết**  - Nêu được khái niệm base (tạo ra ion OH–).  - Nêu được thang pH, sử dụng pH để đánh giá độ acid base của dung dịch.  - Nêu một hydroxide cụ thể thuộc loại kiềm hoặc base không tan.  **Vận dụng**  - Liên hệ được pH trong dạ dày, trong máu, trong nước mưa, đất. | 3 |  | 1 |  | 4 |
| Oxide | **Nhận biết**  - Nêu được khái niệm oxide là hợp chất của oxygen với 1 nguyên tố khác.  **Thông hiểu**  - Phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/base (oxide acid, oxide base, oxide lưỡng tính, oxide trung tính). | 1 | 1 |  |  | 2 |
| **3** | Điện | Dòng điện, nguồn điện | **Nhận biết**  - Kể tên được một số nguồn điện trong thực tế. | 1 |  |  |  | 1 |
| Mạch điện đơn giản | **Nhận biết**  - Nhận biết kí hiệu mô tả: nguồn điện, điện trở, biến trở, chuông, ampe kế, vôn kế, cầu chì, đi ốt và đi ốt phát quang. | 1 |  |  |  | 1 |
| Tác dụng của dòng điện | **Nhận biết**  - Nêu được dòng điện có tác dụng: nhiệt, phát sáng, hoá học, sinh lí. | 1 |  |  |  | 1 |
| Cường độ dòng điện, hiệu điện thế | **Nhận biết**  - Nêu được đơn vị cường độ dòng điện.  **Vận dụng**  - Xác định được cường độ dòng điện chạy qua một điện trở, hai điện trở mắc nối tiếp (hoặc hai điện trở mắc song song) khi biết trước các số liệu liên quan trong bài thí nghiệm (hoặc xác định bằng công thức Định luật Ôm cho đoạn mạch: I = U/R) | 1 |  | 1 |  | 2 |
| **4** | Sinh học cơ thể người | Hệ hô hấp ở người | **Nhận biết:**  - Nêu được chức năng của hệ hô hấp | 1 |  |  |  | 1 |
| Hệ bài tiết ở người. | **Nhận biết**  - Nêu được chức năng của hệ bài tiết. | 1 | 1 |  |  | 2 |
| Điều hoà môi trường trong của cơ thể người. | **Nhận biết**  - Nêu được khái niệm môi trường trong của cơ thể. | 1 |  |  |  | 1 |
| Hệ thần kinh và các giác quan ở người. | **Vận dụng cao**  - Tìm hiểu được các bệnh và tật về mắt trong trường học (cận thị, viễn thị,...), tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ đôi mắt. |  |  |  | 1 | 1 |
| Hệ nội tiết ở người. | **Nhận biết**  - Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết (tiểu đường, bướu cổ do thiếu iodine,...).  **Thông hiểu**  - Nêu được cách phòng chống các bệnh liên quan đến hệ nội tiết | 1 | 1 |  |  | 2 |
| Da và điều hoà thân nhiệt ở người. | **Nhận biết**  - Nêu được cấu tạo sơ lược của da. | 1 |  |  |  | 1 |
| Sinh sản ở người. | **Nhận biết**  - Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh HIV/AIDS, giang mai, lậu,...). | 1 |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **16** | ***2*** | ***2*** | ***2*** | ***21*** | |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | | **100%** | |

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

**TRƯỜNG TH&THCS PHÚC TIẾN**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: KHTN - LỚP 8**

*Ngày kiểm tra: …... tháng .... năm 2024*

*Thời gian làm bài:* ***90 phút*** *(không kể thời gian giao đề)*

*(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)*

……………………………………………………………………………………………....

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

**Em hãy chọn chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng rồi ghi ra tờ giấy kiểm tra.**

**Câu 1.** Than cháy trong bình khí oxygen nhanh hơn cháy trong không khí. Yếu tố đã làm tăng tốc độ của phản ứng này là:

**A.** Tăng nhiệt độ.          **B.** Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc.

**C.** Tăng nồng độ Oxygen . **D.** Dùng chất xúc tác.

**Câu 2.** Dãy các chất nào sau đây gồm toàn acid?

A. HCl; NaOH.  **B.** CaO; H2SO4. **C.** H3PO4; HNO3. **D.** SO2; KOH.

**Câu 3.** Nếu pH<7 thì dung dịch có môi trường:

**A.** Base. **B.** Acid.  **C.** Muối. **D.** Trung tính.

**Câu 4.** Dãy các chất nào sau đây gồm toàn base?

**A.** HCl; NaOH. **B.** CaO; H2SO4. **C.** Cu(OH)2; NaOH. **D.** SO2; KOH.

**Câu 5.** Điền vào chỗ trống: "Oxide là hợp chất hai nguyên tố, trong đó có một nguyên tố là"

**A.** Carbon. **B.** Hydrogen. **C.** Nitrogen. **D.** Oxygen.

**Câu 6.**Trong số các base sau đây, base nào tan được trong nước?

**A.** Fe(OH)2.               **B.** NaOH.             **C.** Cu(OH)2.**D.** Fe(OH)3.

**Câu 7.** Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp ?

A. Thanh quản. B. Thực quản. **C.** Khí quản. **D.** Phế quản**.**

**Câu 8.** Bộ phận nào của da có chức năng tiếp nhận các kích thích của môi trường?

**A.** Tuyến mồ hôi. **B.** Tuyến nhờn. **C.** Thụ quan. **D.** Mạch máu.

**Câu 9.** Nếu tuyến tụy không sản xuất được hormone insulin thì cơ thể sẽ mắc bệnh nào sau đây?

**A.** Sỏi thận. **B.** Sỏi bàng quang.

**C.** Dư insulin. **D.** Đái tháo đường.

**Câu 10.** Trong các bệnh sau đây, bệnh nào lây lan qua đường tình dục

**A.** Covid – 19. **B.** Giang mai. **C.** Sốt xuất huyết. **D.** Đau mắt đỏ.

**Câu 11.** Môi trường trong cơ thể được tạo thành bởi thành phần nào?

**A.** Máu. **B.** Nước mô.

**C.** Bạch huyết. **D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 12**. Trong cấu tạo của da người, các sắc tố mêlanin phân bố ở đâu?

**A.** Tầng tế bào sống. **B.** Tầng sừng. **C.** Tuyến nhờn. **D.** Tuyến mồ hôi.

**Câu 13.** Các dụng cụ nào sau đây không phải là nguồn điện:

**A.** Pin. **B.** Ắc – qui.

**C.** Đi – na – mô xe đạp. **D.** Quạt điện.

**Câu 14.** Nếu ta chạm vào dây điện trần (không có lớp cách điện) dòng điện sẽ truyền qua cơ thể gây co giật, bỏng thậm chí có thể gây chết người là do:

**A.** Tác dụng nhiệt của dòng điện. **B.** Tác dụng sinh lí của dòng điện.

**C.** Tác dụng từ của dòng điện. **D.** Tác dụng hóa học của dòng điện.

**Câu 15.** Thiết bị bảo vệ mạch điện và cảnh báo sự cố?

**A.** Cầu dao tự động. **B.** Bóng đèn. **C.** Pin. **D.** Acquy.

**Câu 16.** Đơn vị nào sau đây ***không phải*** là đơn vị đo hiệu điện thế?

**A.** Vôn (V). **B.** Milivôn (mV).

**C.** Ampe (A). **D.** Kilovôn (kV).

**II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm)** Em hãy nêu biểu hiện và cách phòng chống đối với bệnh tiểu đường?

**Câu 2. (1,5 điểm)** Trong các hợp chất: CO2, Na2O, Fe2O3, P2O5, CaO, CuO.

Hợp chất nào là Oxide acid ? hợp chất nào là Oxide base ?

**Câu 3. (1,0 điểm)** Tại sao không nên đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng, trên tàu xe xóc nhiều? vdc

**Câu 4. (1,0 điểm).** Hiện tượng mưa có pH thấp được gọi là hiện tượng gì? Hiện tượng này ảnh hưởng như thế nào đến môi trường sống của con người và sinh vật?

**Câu 5. (1,0 điểm)** Cho mạch điện như hình vẽ: Biết số chỉ ampe kế 1,5A, hiệu điện thế giữa hai điểm 1 và 2 là 6V, hiệu điện thế giữa hai điểm 1 và 3 là 9V

**a)** Tính cường độ dòng điện qua đèn Đ1 và đèn Đ2.

**b)** Tính hiệu điện thế giữa hai điểm 2 và 3.

*..................* ***Hết*** *.....................*

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH **HD CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG TH&THCS PHÚC TIẾN NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: KHTN - LỚP: 8**

*(Hướng dẫn chấm gồm có 02 trang)*

**I. TRẮC NGHIỆM:** *(4,0 điểm)* Mỗi câu chọn đúng được 0.25 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | C | A | B | C | D | B | B | C |
| **Câu** | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | D | B | D | A | D | B | A | C |

**II. TỰ LUẬN:** *(6 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | \*Biểu hiện của người mắc bệnh tiểu đường:  - Ăn nhiều, uống nhiều, đi tiểu nhiều (tiểu đêm), sút cân,…  - Người bị tiểu đường có thể bị các biến chứng nguy hiểm như mù loà, tổn thương dây thần kinh, hoại tử da,…  \*Cách phòng tránh bệnh:  - Chế độ ăn hợp lý: không ăn nhiều tinh bột, đồ ngọt, dầu mỡ, ăn nhiều rau xanh.  - Kiểm soát cân nặng  - Luyện tập thể dục thể thao;  - Kiểm tra đường huyết định kỳ. | 0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **2** | Oxide base: Na2O, Fe2O3, CaO, CuO  Oxide acid: P2O5, CO2 | 1,0  0,5 |
| **3** | - Không nên đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng để tránh cho mắt phải điều tiết quá nhiều, lâu dần gây tật cho mắt.  - Không nên đọc sách trên tàu xe bị xóc nhiều vì tầm nhìn không ổn định và bị chao đảo sẽ dễ gây ra tật cận thị hoặc viễn thị. | 0,5  0,5 |
| **4** | - Hiện tượng mưa có pH thấp được gọi là hiện tượng mưa acid.  - Mưa acid làm giảm pH của đất và nước, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến cây trồng, thuỷ sản,... làm thiệt hại kinh tế.  - Ngoài ra, mưa acid còn phá vỡ các công trình xây dựng, công trình kiến trúc, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường ... | 0,5  0,25  0,25 |
| **5** | a) Vì đèn 1 mắc nối tiếp với đèn 2 nên  IĐ1 = IĐ2 = IA = 1,5A  b) Vì đèn 1 mắc nối tiếp với đèn 2 nên  U13 = U12 + U23  → U23 = U13 - U12  = 9 – 6 = 3 (V) | 0,25  0,5  2,5 |

**-----------HẾT-------------**

Duyệt của tổ chuyên môn,

ngày tháng năm 2023

Nguyễn Tiến Bắc